

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC LỊCH SỬ LỚP 5 THEO MÔ HÌNH VNEN

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bài “Nên học sử ta” ghi trên báo “Việt Nam Độc lập”, Chủ tịch Hồ Chí Minh có viết:

“Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”

Đất nước ta, nhân dân Việt Nam ta đã trải qua hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước với nhiều chiến công hiển hách, lẫy lừng. Lịch sử đóng một vai trò rất lớn trong việc giáo dục thế hệ trẻ, nhất là đối với học sinh Tiểu học. Dạy học lịch sử, không chỉ khơi dậy các nhân vật, sự kiện lịch sử mà làm tái hiện lại một cách sống động lịch sử hào hùng của dân tộc. Lịch sử không thể tái hiện lại trước mắt học sinh trong phòng thí nghiệm hoặc trong thực tiễn mà thông qua việc tiếp xúc với những chứng cứ vật chất, những dấu vết của quá khứ, tạo ra ở học sinh những hình ảnh cụ thể, sinh động, chính xác về các sự kiện, hiện tượng lịch sử, tạo ra những biểu tượng về con người và hoạt động của họ trong bối cảnh thời gian, không gian xác định, trong những điều kiện lịch sử cụ thể.

Trong dạy học phân môn Lịch sử lớp 5, kiến thức được ghi nhớ không phải là sự học thuộc, nạp vào trí nhớ của học sinh theo lối thầy đọc - trò chép, thầy giảng - trò nghe, học sinh học thuộc lòng theo thầy, theo sách giáo khoa mà là thông qua quá trình học sinh làm việc với sử liệu để tự tạo ra cho mình các hình ảnh lịch sử, tự hình dung về lịch sử đã diễn ra trong quá khứ.

Chương trình Lịch sử lớp 5 phong phú về nội dung, đa dạng về thể loại, mỗi bài là một sự kiện, hiện tượng hay nhân vật tiêu biểu của một giai đoạn nhất định. Vì thế, mỗi bài học, giáo viên phải lựa chọn phương pháp phù hợp với nội dung từng bài

dưới nhiều hình thức dạy học khác nhau giúp học sinh lĩnh hội bài học một cách hứng thú, tích cực.

Là một giáo viên đã nhiều năm trực tiếp giảng dạy ở lớp 5, tôi nhận thấy học sinh rất ít em thích học sử, các em chưa thực sự chủ động, tích cực trong giờ học một phần vì kiến thức lịch sử khô khan, một phần vì phương pháp dạy học của giáo viên chưa thực sự gây hứng thú cho học sinh. Năm học 2013-2014, trường Tiểu học Cầu Giát chúng tôi thực hiện mô hình dạy học VNEN cho học sinh lớp 4, tôi đã tìm tòi, áp dụng phương pháp đó vào dạy học phân môn Lịch sử cho học sinh lớp 5 và đem lại hiệu quả. Do vậy, tôi mạnh dạn chọn viết sáng kiến kinh nghiệm ***Phương pháp dạy học Lịch sử lớp 5 theo mô hình VNEN*** được minh họa qua bài ***“Thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước”*** nhằm giới thiệu với đồng nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng dạy học Lịch sử.

B. NỘI DUNG

I. QUAN ĐIỂM VỀ DẠY HỌC THEO MÔ HÌNH VNEN

1. Mục tiêu dạy học

Trong mô hình dạy học VNEN, người ta hướng vào việc chuẩn bị cho học sinh sớm thích ứng với đời sống xã hội, hòa nhập và phát triển cộng đồng, tôn trọng nhu cầu, lợi ích, tiềm năng của người học. Lợi ích và nhu cầu cơ bản nhất của học sinh là sự phát triển toàn diện nhân cách. Mọi nỗ lực giáo dục của nhà trường đều phải hướng tới tạo điều kiện thuận lợi để mỗi học sinh bằng hoạt động của chính mình - sáng tạo ra nhân cách của mình, hình thành và phát triển bản thân.

Nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực (sáng tạo, chia sẻ...) cho học sinh.

Đổi mới PPDH theo hướng hiện đại (có vai trò quyết định tới chất lượng giáo dục).

Quá trình dạy học lấy quá trình học của học sinh làm trung tâm. Rèn luyện cách học, cách tư duy cho học sinh.

2. Phương pháp giảng dạy

Trong mô hình VNEN người ta coi trọng việc tổ chức cho HS hoạt động độc lập hoặc theo nhóm (thảo luận, làm thí nghiệm, quan sát vật mẫu, phân tích bảng số liệu...) thông qua đó học sinh vừa tự lực nắm tri thức, kỹ năng mới, đồng thời được rèn luyện về phương pháp tự học, được tập dượt phương pháp nghiên cứu và tăng cường khả năng giao tiếp.

Giáo viên quan tâm vận dụng vốn hiểu biết và kinh nghiệm của từng cá nhân và của tập thể học sinh để xây dựng bài học.

Những dự kiến của giáo viên được tập trung chủ yếu vào các hoạt động của học sinh và cách tổ chức các hoạt động đó, cùng với khả năng diễn biến các hoạt động của học sinh để khi lên lớp có thể linh hoạt điều chỉnh theo tiến trình của tiết học, thực hiện giờ học phân hóa theo trình độ và năng lực của học sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho sự bộc lộ và phát triển tiềm năng của mỗi em.

2. Hình thức dạy- học

Học theo mô hình VNEN, thường dùng bàn ghế cá nhân có thể bố trí thay đổi linh hoạt cho phù hợp với hoạt động học tập trong tiết học, thậm chí theo yêu cầu sự phạm của từng phần trong tiết học. Nhiều bài học được tiến hành trong phòng thí nghiệm, ngoài trời, tại Viện Bảo tàng hay cơ sở sản xuất..

- Chủ yếu học sinh được tổ chức học tập theo nhóm, mỗi nhóm 4-6 em, nhóm trưởng điều hành hoạt động của các thành viên trong nhóm mình.

- Hình thức hoạt động học tập linh hoạt: có thể nhóm đôi, nhóm lớn, lớp, cá nhân (*Giáo viên dùng lôgô hoạt động thay cho lệnh của mình*)

- Giáo viên là người tổ chức, định hướng, điều hành quá trình hoạt động học tập của học sinh. Trong quá trình học sinh hoạt động, giáo viên theo dõi các nhóm, giúp đỡ, hỗ trợ kịp thời khi các em gặp khó khăn.

Tóm lại: Dạy học theo mô hình mới VNEN là đặt người học vào vị trí trung tâm của hoạt động dạy – học, xem cá nhân người học – với những phẩm chất và năng lực riêng của mỗi người, vừa là chủ thể vừa là mục đích của quá trình đó, phân đầu tiên tới cá thể hóa quá trình học tập với sự trợ giúp của các phương tiện thiết bị hiện đại, để tiềm năng của mỗi HS được phát triển tối ưu, góp phần có hiệu quả vào việc xây dựng cuộc sống có chất lượng cho cá nhân, gia đình và xã hội, đó chính là cốt lõi tinh thần nhân văn trong dạy học theo mô hình mới.

Trong dạy học, vai trò chủ động tích cực của người học được phát huy nhưng vai trò của người dạy không hề bị xem nhẹ, bị hạ thấp. Trái lại, giáo viên phải có trình độ chuyên môn sâu, có trình độ sư phạm lành nghề, có đầu óc sáng tạo và nhạy cảm cái mới có thể đóng vai trò là người gợi mở, xúc tác, trợ giúp, hướng dẫn động viên, cố vấn, trọng tài trong các hoạt động độc lập của học sinh, đánh thức năng lực tiềm năng trong mỗi em, chuẩn bị tốt cho các em tham gia phát triển cộng đồng.

Định hướng cách dạy học như trên không mâu thuẫn với quan niệm truyền thống về vị trí chủ đạo, vai trò quyết định của giáo viên đối với chất lượng, hiệu quả dạy học. Quan điểm dạy học theo mô hình mới VNEN cần được quán triệt trong tất cả các khâu của quá trình dạy học: mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và đánh giá. Cũng cần lưu ý rằng khi vận dụng không nên máy móc và hình thức, giáo viên phải biết lựa chọn mức độ thích hợp với từng môn học, từng đối tượng học sinh, phù hợp với phương tiện thiết bị dạy học và điều kiện học tập của học sinh.

II. THỰC TRẠNG DẠY HỌC PHÂN MÔN LỊCH SỬ

1. Thực trạng chung:

Trong quá trình giảng dạy phân môn này, học sinh khá thích thú khi được giáo viên dẫn dắt, được tìm hiểu qua hình ảnh, số liệu cụ thể và sinh động. Song thực tế các em chỉ hiểu một cách lơ mơ, thường lẫn lộn giữa các sự kiện lịch sử và các nhân vật lịch sử, lúng túng khi nối ghép các sự kiện với thời gian, nhân vật,... làm ảnh hưởng đến việc xây chuỗi kiến thức và kết quả học tập của các em. Vậy nguyên nhân do đâu?

Năm học 2013 – 2014, tôi được giao chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5C, qua trực tiếp giảng dạy, dự giờ thăm lớp và trao đổi với đồng nghiệp tôi rút ra thực trạng chung như sau:

- Giáo viên còn lệ thuộc quá nhiều vào sách giáo khoa, sách giáo viên nên thường rập khuôn một cách máy móc, cứng nhắc thiếu sự mở rộng, sáng tạo.

- Phương pháp dạy học còn mang nặng phương pháp truyền thống, chưa phát huy hết tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập của học sinh. Cách thức tổ chức cho học sinh học tập còn lúng túng, chủ yếu là giáo viên giảng giải, thuyết trình.

- Trong giờ học, học sinh ít được hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm để xây dựng kiến thức cần học, cần biết. Việc học sinh tự tìm tòi khám phá để tìm ra kiến thức mới chưa được giáo viên chú trọng. Vì thế giờ học không sôi nổi, học sinh cảm thấy nhàm chán, mệt mỏi, uể oải với giờ học Lịch sử, kiến thức không được khắc sâu nên các em thường rất nhanh quên.

- Học sinh và cha mẹ các em còn xem nhẹ các môn học ít tiết, họ cho rằng đây là môn phụ nên chỉ tập trung vào các môn học nhiều tiết như: Toán, Tiếng Việt, ...

* Năm học 2012-2013, sau khi dạy xong bài “Thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước”. Tôi ra ba câu hỏi khảo sát lớp 5A:

1) Trước những hành động xâm lược trắng trợn của Thực dân Pháp, Đảng, Chính phủ và nhân dân ta phải làm gì?

2) Câu nào trong lời kêu gọi của Bác thể hiện tinh thần quyết tâm chiến đấu hi sinh vì độc lập của nhân dân ta?

3) Hình ảnh anh chiến sĩ ôm bom ba càng sẵn sàng lao vào quân địch quyết tâm gì của quân và dân ta?

Kết quả thu được:

Lớp	Tổng số HS	Trong đó							
		Giỏi		Khá		Trung bình		Dưới TB	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
5A	33	3	9.1	7	21.2	21	63.6	2	6.1

2. Nguyên nhân hạn chế:

Từ thực tế dạy - học của giáo viên và học sinh, tôi rút ra nguyên nhân tồn tại như sau:

- Về phía giáo viên:

- + Giáo viên đã quen với phương pháp dạy học truyền thống nên ngại áp dụng phương pháp dạy học mới.
- + Một số GV chưa nắm vững phương pháp, cách thức tổ chức cho học sinh hoạt động học tập để tìm tòi, chiếm lĩnh kiến thức mới của bài học.
- + Thời gian không cho phép.
- + Năng lực của giáo viên hạn chế.

- Về phía học sinh:

- + Vốn kiến thức cơ bản từ lớp dưới còn yếu, các em có thói quen học vẹt, ghi nhớ máy móc kiến thức học tập.

- + Một số không ít học sinh còn thụ động không chịu suy nghĩ, chỉ tiếp nhận những điều đã có sẵn.
- + Năng lực tư duy của các em còn nhiều hạn chế.

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

1. Cơ sở thực tiễn:

Kiến thức lịch sử ở tiểu học không được trình bày theo một hệ thống chặt chẽ mà chỉ chọn ra những sự kiện, hiện tượng nhân vật lịch sử tiêu biểu cho một giai đoạn lịch sử nhất định đưa vào chương trình phân môn lịch sử.

Tuy vậy, những kiến thức trong phân môn lịch sử vẫn đảm bảo tính hệ thống và tính logic của lịch sử ở mức độ nhất định.

Kiến thức lịch sử ở lớp 5 cũng không nằm ngoài cơ sở trên, gồm 32 tiết với các nhân vật lịch sử và sự kiện chính sau:

- Nhân vật lịch sử: Trương Định, Nguyễn Trường Tộ, Phan Bội Châu, Nguyễn Ái Quốc,...

- Sự kiện lịch sử: Hơn 80 năm chống thực dân Pháp (1858 - 1945), Xô Viết Nghệ Tĩnh, các cuộc khởi nghĩa và hoạt động yêu nước chống thực dân Pháp đầu thế kỉ 20, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Cách mạng tháng Tám năm 1945 và tuyên ngôn Độc lập (2/9/1945); Chín năm kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954): các chiến dịch quân sự lớn. Chiến thắng Điện Biên Phủ. Hiệp định Giơnevơ chấm dứt chiến tranh Đông Dương; Kháng chiến chống Mỹ và xây dựng đất nước (1954 - 1975); Xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước (năm 1975 đến nay).

2. Một số bước cơ bản để dạy một tiết lịch sử ở sách giáo khoa hiện hành theo phương pháp VNEN.

Mục tiêu quan trọng của dạy học Lịch sử ở Tiểu học là giúp học sinh có một số kiến thức cơ bản về các sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu, tương đối có hệ thống theo dòng thời gian lịch sử Việt Nam từ buổi đầu dựng nước đến nay. Bước đầu rèn luyện cho học sinh kỹ năng thu thập và xử lý thông tin; phân tích tổng hợp thông tin để rút ra những nhận định về lịch sử.

Để phát huy tính tích cực của học sinh trong phân môn lịch sử lớp 5 thì việc lựa chọn phương pháp dạy học và hướng dẫn học sinh cách học là rất quan trọng. Giáo viên phải lựa chọn phương pháp sao cho phù hợp với từng bài, với từng đối tượng học sinh sao cho học sinh phải tự khám phá ra kiến thức (dưới sự hướng dẫn của giáo viên) vì hoạt động của trò là quá trình tự giác, tích cực, tự vận động, nhận thức và phát triển nhưng phải được điều khiển.

So sánh tài liệu chương trình hiện hành và chương trình VNEN ta thấy:

- Sách hướng dẫn của chương trình VNEN đã được thiết kế khá thuận lợi cho giáo viên và học sinh làm việc. Vì trong sách thể hiện rất rõ mục tiêu, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Các hoạt động được chia ra cụ thể với các lôgô hướng dẫn học sinh học tập như: *Hoạt động cá nhân, hoạt động cặp, hoạt động nhóm, hoạt động cả lớp, hoạt động với cộng đồng.*

- Sách giáo khoa của chương trình hiện hành chỉ có nội dung bài học với kênh chữ và kênh hình đan xen nhau. Trong mỗi bài học có một số câu hỏi, câu lệnh để yêu cầu học sinh làm việc tìm hiểu nội dung bài học.

- * Muốn có một tiết dạy theo hướng chủ động, tích cực của người học trên cơ sở nhận thức cá thể độc lập, bằng các biện pháp tương tác (học theo nhóm, học cả lớp, đối thoại thầy trò...) mà học sinh xây dựng sự nhận thức đúng đắn về môn học, bài học theo phương pháp dạy học VNEN, người giáo viên phải nắm vững mục tiêu, nhiệm vụ của bài dạy; nghiên cứu kỹ để chia nội dung thành các hoạt động cụ thể.

Mỗi hoạt động được thiết kế cần chú ý đến quy trình để đưa ra các chỉ dẫn từng bước nhằm giúp học sinh tự học, dần đi tới kết quả của bài học. Với mỗi phần của bài (VD: *Nguyên nhân- Diễn biến- Kết quả- Ý nghĩa*), giáo viên phải thiết kế các câu hỏi, các hoạt động,... với các hình thức học (*cá nhân, cặp đôi, nhóm, cả lớp*) giúp học sinh dựa vào kênh chữ, kênh hình để các em trao đổi, thảo luận hoặc hoàn thành phiếu bài tập,... Khi chuẩn bị bài dạy, giáo viên xem cần tổ chức những hoạt động nào để đạt được mục tiêu bài học? Tổ chức các hoạt động đó như thế nào? Sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nào? Cần những phương tiện dạy học gì?...

* Muốn làm được điều đó, giáo viên cần phải cụ thể hoá bài dạy qua các bước sau:

- *Bước thứ nhất*: Giáo viên cần phải xác định rõ được mục đích, nhiệm vụ nhận thức của bài học.
- *Bước thứ hai*: Giáo viên chia mục tiêu thành các nội dung (VD: Nguyên nhân- Diễn biến- Kết quả, ý nghĩa).
- *Bước thứ ba*: Với mỗi nội dung, GV nghiên cứu các hình thức tổ chức học tập phù hợp (*cá nhân, cặp đôi, nhóm, cả lớp*). Chuẩn bị phiếu, lôgô, lệnh,... để giao việc.
- *Bước thứ tư*: Tổ chức cho học sinh hoạt động trải nghiệm để tìm hiểu nội dung kiến thức bài học và cho học sinh báo cáo kết quả thu thập được.
- *Bước thứ năm*: Giáo viên cùng với học sinh đánh giá kết quả và chốt nội dung kiến thức.

* Trên cơ sở các bước cơ bản đó, tôi đã đưa phương pháp dạy học VNEN vào thiết kế các bài dạy ở phân môn Lịch sử. Trong đó, cụ thể có bài:

“THÀ HI SINH TẤT CẢ, CHỨ NHẤT ĐỊNH KHÔNG CHỊU MẤT NƯỚC” (Lớp 5)

Đây là một dạng bài khó đối với cả giáo viên và học sinh. Đòi hỏi giáo viên phải biết xâu chuỗi, hệ thống nội dung bài học một cách logic từ giai đoạn hơn 80 năm chống Thực dân Pháp và giành độc lập dân tộc sang một trang sử mới “Trường kì kháng chiến và bảo vệ nền độc lập”. Đối với dạng bài này, tôi đã sưu tầm tư liệu, thông tin, những hình ảnh có liên quan để nêu bật được âm mưu xâm lược ngày càng

trắng trợn của kẻ thù, đồng thời cho học sinh thấy được tinh thần yêu nước và lòng quyết tâm chiến đấu đến cùng để bảo vệ độc lập chủ quyền của nhân dân ta. Sau khi nghiên cứu bài, tôi đã tiến hành thiết kế bài theo trình tự sau:

Bước 1: Xác định mục tiêu bài học:

+ Cách mạng tháng Tám thành công, nước ta giành được độc lập, nhưng thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta.

+ Rạng sáng ngày 19- 12- 1946, ta quyết định phát động toàn quốc kháng chiến.

+ Cuộc chiến đấu diễn ra quyết tại Hà Nội và các thành phố khác trong cả nước.

Bước 2: Giáo viên chia mục tiêu thành các nội dung :

+ Âm mưu quay lại xâm lược nước ta của Thực dân Pháp.

+ Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

+ Cuộc chiến đấu anh dũng của quân dân Hà Nội và khắp cả nước.

Bước 3: Với mỗi nội dung, GV nghiên cứu các hình thức tổ chức học tập phù hợp (cá nhân, cặp đôi, nhóm, cả lớp). Chuẩn bị phiếu, lôgô, lệnh,...để giao việc.

Nội dung 1: Âm mưu quay lại xâm lược nước ta của Thực dân Pháp.

- GV chuẩn bị các lôgô hướng dẫn học (*Nhóm, cả lớp, cặp đôi*), phiếu bài tập, các slide về sơ đồ và bảng so sánh.

PHIẾU HỌC TẬP

1. Muốn có hoà bình để xây dựng đất nước, Chính phủ ta đã phải làm gì?	
2. Song bên cạnh đó Thực dân Pháp đã có những hành động như thế nào?	

Nội dung 2: Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- GV chuẩn bị một số hình ảnh về Bác Hồ, bút tích và đĩa ghi âm Lời kêu gọi của Bác.
- Slide có nội dung về thảo luận nhóm.

Nội dung 3: Cuộc chiến đấu anh dũng của quân dân Hà Nội và khắp cả nước.

- GV chuẩn bị các lôgô hoạt động học tập, một số hình ảnh thể hiện quyết tâm của quân và dân ta.

+ Nội dung: HS thấy được:

Ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, thực dân Pháp đã quay lại xâm lược nước ta.

Trước tình hình đó, Trung ương Đảng và Chính phủ đã quyết định phát động toàn quốc kháng chiến.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả dân tộc Việt Nam đã đứng lên chiến đấu với tinh thần “Thà hi sinh tất cả, nhất định không chịu mất nước”

+ Kết quả: Đánh hơn 200 trận, tiêu diệt gần 2000 tên địch, giam chân giặc gần hai tháng để đồng bào và Chính phủ rút về căn cứ kháng chiến.

+ Ý nghĩa: Thể hiện tinh thần quyết chiến để bảo vệ độc lập chủ quyền của nhân dân ta, mở đầu cho cuộc kháng chiến trường kì 9 năm chống thực dân Pháp thắng lợi.

- Để rút ra bài học, GV chuẩn bị nội dung thi “*Nhà sử học nhỏ tuổi*”.

Bước 4: Tổ chức cho học sinh hoạt động tìm hiểu kiến thức của từng nhiệm vụ và báo cáo kết quả trải nghiệm được.

Bước 5: GV cùng với học sinh đánh giá kết quả và chốt nội dung từng nhiệm vụ. Từ đó rút ra bài học.

TIẾN TRÌNH LÊN LỚP CỤ THỂ NHƯ SAU:

1) Kiểm tra bài cũ:

- Khi kiểm tra bài cũ, tôi đã thiết kế đưa ra sơ đồ hệ thống lại toàn bộ những khó khăn mà chính quyền non trẻ của nước ta lúc bấy giờ, cũng như cho thấy sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Bác Hồ từng bước đẩy lùi những khó khăn đó.



2) Tiến trình dạy học:

* **Khởi động:** (GV chuẩn bị trước đĩa bài hát).

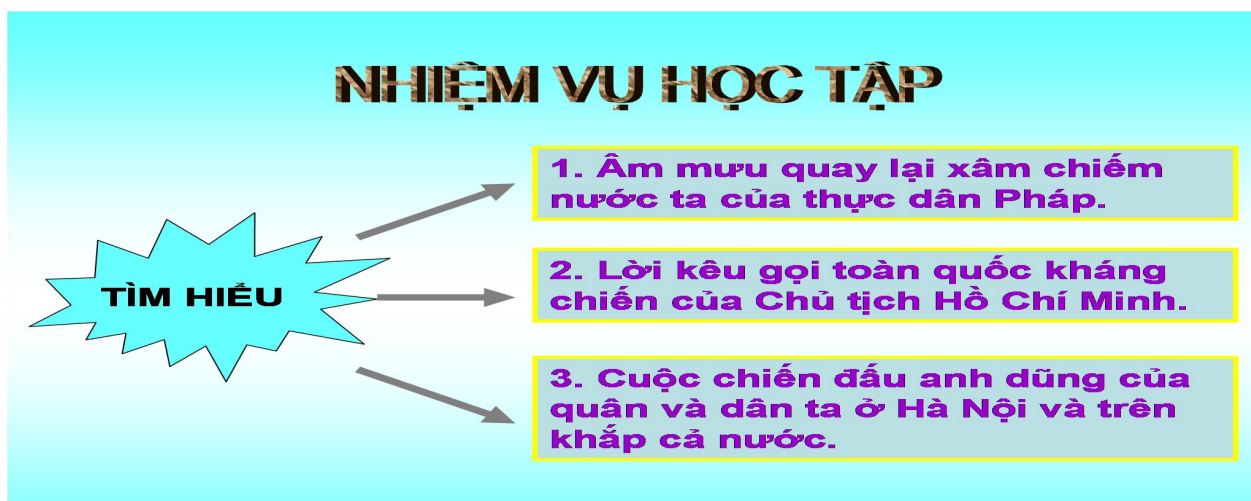
+ GV cho học sinh nghe bài hát: “*Vùng lên nhân dân Việt Nam anh hùng*”. Sáng tác của Lưu Hữu Phước.

- Qua bài hát, em cảm nhận được gì về tinh thần yêu nước của nhân dân ta?
- Dựa vào nội dung bài hát, GV giới thiệu bài.
- Yêu cầu học sinh ghi tên bài vào vở.

* **Xác định mục tiêu, nhiệm vụ bài học:** (Gồm 3 nội dung chính)

+ Hoạt động cả lớp:

- GV đưa ra nhiệm vụ (qua màn hình chiếu). Gọi HS đọc nhiệm vụ bài học.



HD1: Thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta.



Thảo luận và hoàn thành phiếu học tập sau.

(Lưu ý HS tìm hiểu nghĩa cụm từ “*Tối hậu thư*”)

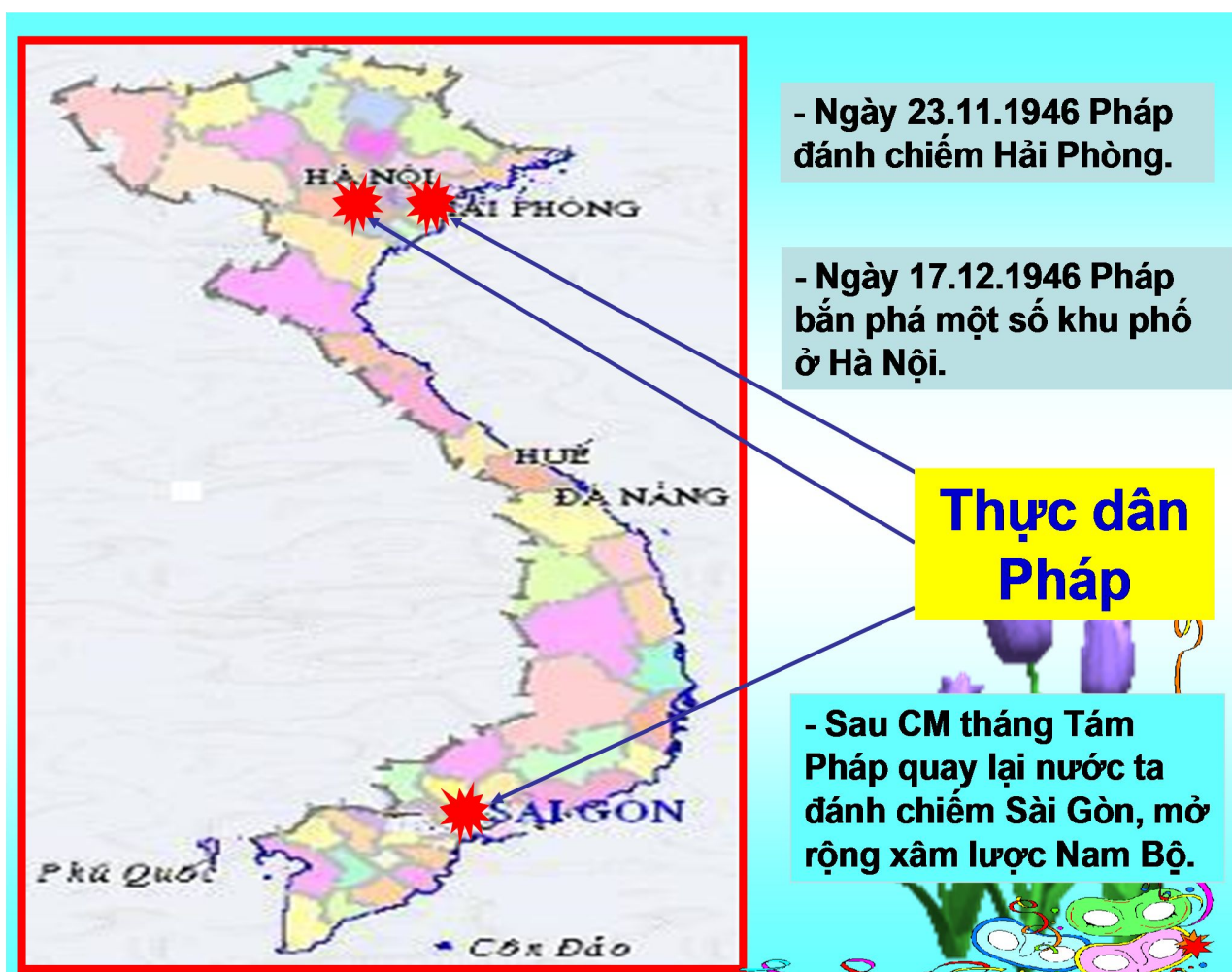
- Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận hoàn thành nội dung ở phiếu sau:
- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm bằng một số câu hỏi mở cho các em biết Đảng và Chính phủ ta đã nhiều lần nhân nhượng với Thực dân Pháp như: cho Pháp vào miền Bắc thay chân Tưởng Giới Thạch, tạm cho Pháp một số quyền lợi về kinh tế, văn hoá. Nhưng Thực dân Pháp vẫn mang một dã tâm cướp nước ta lần nữa.

PHIẾU HỌC TẬP

1. Muốn có hoà bình để xây dựng đất nước, Chính phủ ta đã phải làm gì?	
2. Song bên cạnh đó	

Thực dân Pháp đã có những hành động như thế nào?

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp.
- Sau đó, GV cùng HS nhận xét, rồi chốt trên sơ đồ. Đồng thời đưa ra phép so sánh để HS thấy rõ chủ trương muốn hoà bình của ta và âm mưu của thực dân Pháp.



THƯƠNG LƯỢNG CỦA QUÂN TA

- Muốn có hòa bình.
- Nhiều lần nhân nhượng với Pháp.

* 6 - 3 - 1946 ,Ký hiệp ước sơ bộ cho Pháp vào miền Bắc thay chân Tưởng Giới Thạch.

* 14 – 9 – 1946 , ký tạm ước cho Pháp một số quyền lợi về kinh tế, văn hóa...

ÂM MƯU XÂM LƯỢC CỦA KẸ THÙ

- Đánh chiếm Sài Gòn →

Nam Bộ → Hải Phòng, Hà Nội

- Ngày 18 -12 -1946, Pháp gửi tối hậu thư đe dọa, đòi quân ta giải tán lực lượng...



Trao đổi và trả lời câu hỏi sau:

- Trước những hành động xâm lược của Thực dân Pháp. Đảng, Chính phủ và nhân dân ta phải làm gì?

- Trước tình hình đó, nhân dân ta không còn con đường nào khác, buộc phải cầm súng đứng lên.

- Đại diện các cặp trình bày. Lớp bổ sung.
- GV chốt nội dung, chuyển hoạt động 2.

Trước những hành động xâm lược trắng trợn của kẻ thù, khi Tổ quốc bị lâm nguy thì tinh thần yêu nước trong mỗi người dân Việt Nam lại trỗi dậy với một quyết tâm “Thà hi sinh tất cả, nhất định không chệ mất nước, không chịu làm nô lệ”

HOẠT ĐỘNG 2: Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh:



Đọc thông tin SGK và trả lời các câu hỏi:

- Trung ương Đảng và Chính phủ họp, quyết định phát động toàn quốc kháng chiến vào thời gian nào?
 - Ngày 20-12-1946 có sự kiện gì xảy ra ở nước ta?
- * HS lần lượt trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.
- * GV đưa ra một số hình ảnh để HS quan sát.

- Trung ương Đảng và Chính phủ họp, quyết định phát động toàn quốc kháng chiến vào thời gian nào?

- Đêm 18, rạng ngày 19.12.1946.



- Ngày 20-12-1946, có sự kiện gì xảy ra ở nước ta?



Phát lệnh toàn quốc kháng chiến. ảnh: Internet

- Đài Tiếng nói Việt Nam phát đi lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.



- HS đọc lời kêu gọi, thảo luận về nội dung của lời kêu gọi.
- GV theo dõi, gợi ý cho các nhóm.

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!

THẢO LUẬN NHÓM

* Đoạn trích của Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến có mấy ý? Nội dung của mỗi ý là gì?

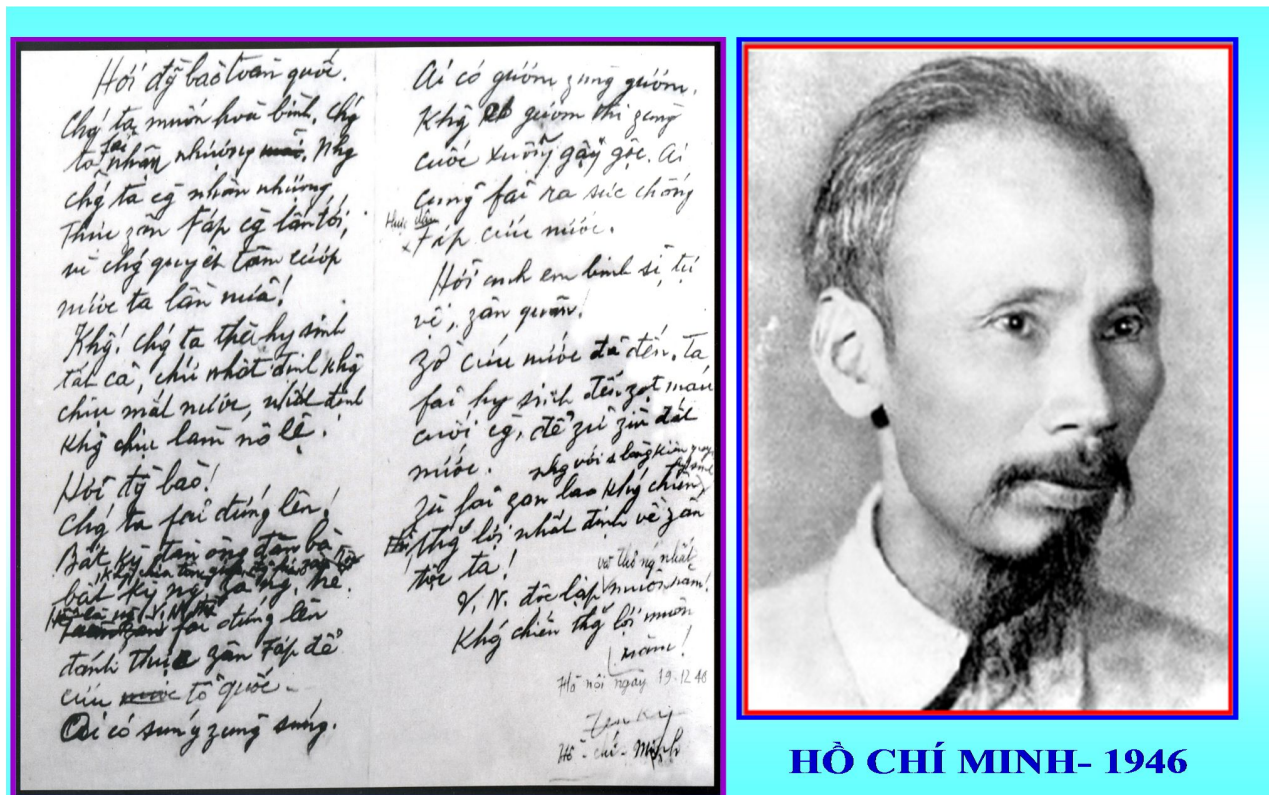
* Vạch trần âm mưu xâm lược của thực dân Pháp.

* Ý chí quyết tâm chiến đấu bảo vệ đất nước của nhân dân ta..



- Đại diện nhóm trình bày kết quả, HS nhận xét.





- Sau khi tìm hiểu về nội dung của lời kêu gọi, GV cho HS xem hình ảnh của Bác và lời kêu gọi. Đồng thời cho các em nghe toàn bộ lời kêu gọi của Bác qua băng ghi âm để thấy được. “Lịch sử 4000 năm dựng nước và giữ nước của ông cha đã chứng minh VN tuy là một nước bé nhỏ nhưng rất anh dũng quật cường không chịu khuất phục trước một kẻ thù lớn mạnh nào”.

* GV: Lời kêu gọi do chính Bác soạn thảo. Bác viết là để cho toàn dân nghe. Ngôn ngữ, lời lẽ rất mộc mạc, lại được đọc bởi chính cái giọng miền Trung ấm áp càng tăng thêm sức truyền cảm, khơi gợi lòng yêu nước của đồng bào.

Trong thời khắc lịch sử ấy, lời kêu gọi không chỉ riêng là lời của Bác mà chính là lời thiêng, lời khẩn thiết của non sông đất nước từ xưa vọng về thẳm sâu vào trái tim của mỗi người dân Việt Nam.

HD3: Cả dân tộc Việt Nam đứng lên kháng chiến cứu nước.



Trao đổi, trả lời các câu hỏi sau.

- Quân và dân ta ở Hà Nội chiến đấu với tinh thần như thế nào? Kết quả thu được ra sao?

- Đánh hơn 200 trận.
- Tiêu diệt gần 2000 tên địch.
- Giam chân địch ròng rã 60 ngày đêm để hàng vạn đồng bào và Chính phủ rời thành phố về căn cứ kháng chiến

+ Lần lượt từng cặp báo cáo kết quả, lớp nhận xét bổ sung.



- Hướng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, GV cho HS xem một số hình ảnh sau để các em thấy được tinh thần yêu nước của nhân dân ta.



Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh

Trong giờ phút Tổ quốc lâm nguy, Lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cổ vũ cả dân tộc ta quyết tâm một lòng một dạ đứng lên đánh quân xâm lược.

- Cùng với Hà Nội, nhân dân cả nước
chiến đấu với tinh thần như thế nào?

+ HS trình bày trước lớp, lớp nhận xét.



Huế

- Rạng sáng ngày 20-12-1946 quân và dân nhất tề vùng lên.
- Sau 50 ngày đêm, ta diệt khoảng hơn 200 tên địch sau đó rút khỏi thành phố chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

Đà Nẵng

- Sáng ngày 20-12-1946, ta nổ súng tấn công địch
- Nhân dân các huyện lân cận đào công sự, xây dựng các tuyến chiến hào nhiều tầng ,.....nhằm giam chân địch.

* Liên hệ địa phương:

- Em biết gì về cuộc chiến đấu của nhân dân quê hương em trong những ngày này?

GV cho HS xem hình ảnh và liên hệ cuộc chiến đấu ở Thị xã Vinh.

BÀI HỌC

- Học sinh đọc lại nội dung bài học.

3) **Củng cố- tổng kết:**

Tinh thần quyết chiến quyết thắng của ngày Toàn quốc kháng chiến đã liên tục được phát huy trong hơn ba ngàn ngày kháng chiến, chính là một nguyên nhân quan trọng dẫn đến thắng lợi Điện Biên lịch sử huy hoàng.

Lịch sử dân tộc ta mãi mãi khắc ghi những giờ phút sục sôi, nhân dân nhất tề đứng lên chống giặc ngoại xâm, bảo vệ bờ cõi theo lời hiệu triệu của “Nam quốc sơn hà”, “Hịch tướng sĩ”, “Bình Ngô đại cáo”... Lịch sử còn âm vang mãi lời Bác gọi, đầy ắp hào khí, kết tinh của hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, để cả dân tộc vùng lên, viết tiếp những trang sử mới, rất đỗi hào hùng.

IV. KẾT QUẢ

1. **Kết quả về chất lượng :**

Trong năm học 2013-2014, khi đã thống nhất trong khối chuyên môn lớp 5, đưa phương pháp VNEN vào dạy học Lịch sử. Cũng qua bài dạy “Thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước” và thực hiện giảng dạy chương trình Lịch sử theo bài soạn như trên, tôi ra ba câu hỏi khảo sát chất lượng học sinh như trên đối với HS lớp 5C (cùng đối tượng như lớp 5A).

Lớp	Tổng số HS	Trong đó							
		Giỏi		Khá		Trung bình		Dưới TB	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
5C	29	9	31.0	13	44.8	7	24.2	0	0

2. **Kết quả về tình cảm với bộ môn:**

Trước đây, lớp tôi các em rất sợ khi đến giờ Lịch sử và không thích học. Còn đến nay, các em chờ đón được học một tiết sử hiếm hoi trong tuần với tất cả lòng nhiệt tình và hào hứng của mình.

3. Kết quả năng lực học tập của học sinh:

Từ sự tự tin, từ năng lực chủ động, phát huy tính tích cực, có tính tương tác cao và khả năng giao tiếp tốt hơn.

Áp dụng phương pháp dạy học trên, tất cả học sinh đều được làm việc, được tìm tòi khám phá. Chính vì vậy các em hứng thú học tập và đã có nhiều phát hiện sáng tạo. Giáo viên làm việc ít hơn. Tuy nhiên, để tiết dạy thành công thì đòi hỏi giáo viên phải linh hoạt trong quá trình tổ chức hướng dẫn học sinh học tập .

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM.

Hiện nay, chúng ta đang tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” do Công đoàn Giáo dục Việt Nam phát động. Để đáp ứng với yêu cầu trình độ của người giáo viên trong thời đại mới, mỗi thầy cô giáo cần phải vận động không ngừng, luôn tự học, tự nghiên cứu sáng tạo để vốn kiến thức luôn được bổ sung, luôn được làm mới. Cụ thể:

- Khi dạy phân môn Lịch sử, trước hết giáo viên phải nắm được kiến thức lịch sử không chỉ ở khối lớp của mình đang dạy mà phải xâu chuỗi được cả một hệ thống kiến thức trong chương trình Tiểu học.

- Khai thác triệt để kênh hình, kênh thông tin ở SGK và tài liệu thu thập được để tạo cho học sinh niềm say mê, hứng thú học tập từ đó giúp các em chiếm lĩnh kiến thức một cách chủ động.

- Tìm tòi và phối hợp tốt các phương pháp, các hình thức tổ chức dạy học tích cực nhằm phát huy ở học sinh tính tò mò, ham học hỏi để em tự tìm tòi khám phá ra kiến thức mới. Tâm lý các em rất thích được sắm vai, đóng kịch hay được làm một “Hướng dẫn viên du lịch” hoặc một “MC”.

- Lời nói, ngữ điệu và cử chỉ của giáo viên là một yếu tố rất quan trọng trong việc tổ chức, hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung bài học. Ngay từ khi vào bài, lời nói và ngữ điệu của giáo viên tốt cũng tạo ra sự hấp dẫn, lôi cuốn, thu hút các em sự tò mò, chú ý xem nội dung sắp diễn ra như thế nào?

- Khi chuẩn bị bài lên lớp, GV phải tiến hành qua các bước sau:

- *Bước thứ nhất:* Giáo viên cần phải xác định rõ được mục đích, nhiệm vụ nhận thức của bài học.
- *Bước thứ hai:* Giáo viên chia mục tiêu thành các nội dung (VD: Nguyên nhân- Diễn biến- Kết quả, ý nghĩa).
- *Bước thứ ba:* Với mỗi nội dung, GV nghiên cứu các hình thức tổ chức học tập phù hợp (cá nhân, cặp đôi, nhóm, cả lớp). Chuẩn bị phiếu, lôgô, lệnh,... để giao việc.
- *Bước thứ tư:* Tổ chức cho học sinh hoạt động trải nghiệm để tìm hiểu nội dung kiến thức bài học và cho học sinh báo cáo kết quả thu thập được.
- *Bước thứ năm:* Giáo viên cùng với học sinh đánh giá kết quả và chốt nội dung kiến thức.

- Tổ chức hoạt động nhóm theo VNEN hiệu quả để HS sinh được trải nghiệm và tự chiếm lĩnh tri thức dưới sự hỗ trợ kịp thời của GV. (Bởi VNEN là một liệu pháp cần HS hoạt động tự học nhiều. GV là người trợ giúp khi cần thiết và bao quát, kiểm soát quá trình hoạt động của học sinh).

Với cách làm như vậy, HS sẽ rất thích thú khi có cảm giác kho tàng kiến thức như mở ra vô tận trước mắt, tạo cho các em những cuộc chạy đua thầm lặng trong việc kiếm tìm, phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức và tạo tiền đề cho các em học tốt hơn ở những lớp cấp trên.

C. KẾT LUẬN

Trên đây là một số kinh nghiệm nhỏ mà tôi đã rút ra được trong quá trình trực tiếp giảng dạy và trao đổi, thống nhất thực hiện chuyên môn với đồng nghiệp trong giảng dạy phân môn Lịch sử lớp 5 theo phương pháp mô hình VNEN trong năm học 2013-2014. Do vốn kinh nghiệm còn hạn chế, tôi chưa thể tìm được các biện pháp có

hiệu quả cao hơn nhưng bước đầu tôi thấy áp dụng biện pháp đó học sinh học tập tự giác hơn, hứng thú hơn, kết quả giờ dạy đạt cao hơn.

Năm học 2014-2015, Nhiệm vụ của Sở GD&ĐT định hướng đổi mới phương pháp dạy học theo mô hình trường học mới Việt nam, cũng trong năm học này, Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu đã và đang triển khai vận dụng phương pháp dạy học mới theo mô hình VNEN rộng rãi trên toàn huyện. Hiện nay, trường Tiểu học Cầu Giát chúng tôi đang thực hiện mô hình dạy học VNEN cho học sinh lớp 5. Trong quá trình thực hiện đưa phương pháp VNEN vào dạy học, tiết học trên được đồng nghiệp đánh giá cao về hiệu quả bài dạy cũng như khả năng chiếm lĩnh kiến thức và giao tiếp của học sinh. Vì thế, tôi cũng mạnh dạn đưa ra một số kinh nghiệm của mình nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dạy học Lịch sử cũng như các môn học khác, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ của năm học này và những năm tiếp theo.

Cầu Giát, tháng 9 năm 2014

Người thực hiện:

Hồ Mạnh Hùng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình phương pháp dạy học môn Tự nhiên xã hội.
(Đại học Quốc gia - Trường đại học sư phạm Hà Nội)
2. Dạy Tự nhiên và xã hội ở trường Tiểu học (lớp 4 - 5).
(Sách bồi dưỡng giáo viên - Bộ Giáo dục và Đào tạo)
3. Đổi mới việc dạy môn Tự nhiên và xã hội ở tiểu học.
4. Sách giáo viên - Bộ giáo dục và đào tạo.
(Sách giáo khoa - Bộ giáo dục và đào tạo)
5. Bài soạn TN&XH (Phần 2: Địa lý và Lịch sử - Đại học Quốc gia HN)
6. Giáo dục và thời đại (Giáo sư Lê Khánh Bằng).
7. Dạy học lấy học sinh làm trọng tâm (Giáo sư Lê Khánh Bằng).
8. Một số chuyên mục trên Internet.
9. Tài liệu hướng dẫn GV các hoạt động giáo dục VNEN.
10. Tài liệu: Hướng dẫn học Lịch sử và Địa lí lớp 4 VNEN.